

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2025.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Không Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga

2. Ông Nguyễn Ron

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 825/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 424/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 2, thôn Phở Trạch, xã P, huyện T, tỉnh B.

- **Bị đơn:** Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 8, KV 7, Phường B, Thành phố Q, tỉnh B.

(Chị Hương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Đào Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2010 tại UBND Phường B, Thành phố Q . Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ ham mê cờ bạc, gây nợ nần, chị đã nhiều lần trả nợ thay và khuyên anh từ bỏ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi từ đó hay cãi nhau làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đào Minh H1, sinh ngày 14/7/2017, Đào Ngọc Minh C, sinh ngày 19/8/2011. Hiện nay các cháu đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh Đào Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ không đến Tòa làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về quan điểm giải quyết vụ án: **Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014***

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Ngọc H được ly hôn anh Đào Văn Đ.

- Về con chung: Giao các cháu Đào Minh H1, sinh ngày 14/7/2017, Đào Ngọc Minh C, sinh ngày 19/8/2011 cho chị Phan Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Phan Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Đào Văn Đ, trú tại địa chỉ Tổ 8, KV 7, phường B, Thành phố Q, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phan Thị Ngọc H và anh Đào Văn Đ đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Đ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc H và anh Đào Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2010 tại UBND Phường B, Thành phố Q trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ ham mê cờ bạc, gây nợ nần, chị đã nhiều lần trả nợ thay và khuyên anh từ bỏ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh Đ. Về phía anh Đ mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa làm việc nên không lấy được lời khai của anh.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, chị H nhiều lần cho anh Đ cơ hội để thay đổi nhưng anh vẫn không nghĩ đến tình cảm và trách nhiệm của người chồng, người cha đối với vợ con và gia đình mà tiếp tục lún sâu vào con đường cờ bạc. Nếu vợ chồng tiếp tục chung sống sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chị H và các con. Do mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung tên Đào Minh H1, sinh ngày 14/7/2017, Đào Ngọc Minh C, sinh ngày 19/8/2011. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cả hai cháu. Xét thấy: Trong quá trình chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân, chị H cũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Đồng thời nguyện vọng của cháu H1 và cháu C là được ở với mẹ. Do đó, để các cháu phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao cháu H1 và cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Ngọc H không yêu cầu nên Toà không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ngọc H không yêu cầu nên Toà không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Phan Thị Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc H được ly hôn anh Đào Văn Đ

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Đào Minh H1, sinh ngày 14/7/2017, Đào Ngọc Minh C, sinh ngày 19/8/2011 cho chị Phan Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Ngọc H không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ngọc H không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0000471** ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Hương đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Bùi Thị Xuân
(GCNKH số 046/2010 ngày 20/4/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

